

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Trường Tiểu học Thanh Lợi

1. Tôi ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)
01	Lê Trọng Nghĩa	07/07/1996	Trường Tiểu học Thanh Lợi	Giáo viên	Đại học Giáo Dục Tiểu Học	100%

2. Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến: “Biện pháp nâng cao kĩ năng viết thông qua việc dạy học nội dung “Viết sáng tạo” ở môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 3/1 Trường Tiểu học Thanh Lợi.” Năm học 2024 - 2025.

3. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến)

4. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục và đào tạo.

5. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu 09/2024.

6. Mô tả bản chất của sáng kiến:

6.1. Tình trạng của giải pháp đã biết:

Năm học 2024 - 2025 tôi được nhà trường phân công giảng dạy lớp 3/1, trong quá trình dạy học tôi nhận thấy năng lực ngôn ngữ của học sinh chưa được phát huy tối đa, thể hiện rõ ở phần viết sáng tạo của học sinh.

Bên cạnh đó, việc tiếp thu, ghi nhận ngôn ngữ từ thực tế cuộc sống của học sinh còn hạn chế. Học sinh làm bài chủ yếu dựa vào câu hỏi và trả lời câu hỏi theo lối mòn, rập khuôn, không suy nghĩ độc lập, bài viết chưa sinh động, chưa giàu hình ảnh và sáng tạo. Các em chưa biết cách vận dụng, tích lũy vốn hiểu biết từ thực tế cuộc sống, tích hợp nội dung các môn học vào nội dung viết sáng tạo chưa phù hợp, diễn đạt ý nghĩa câu chưa hoàn chỉnh nên học sinh viết đoạn chưa mạch lạc, khô khan, chưa phát huy tính sáng tạo, làm cho học sinh không hứng thú với giờ học viết sáng tạo.

Xuất phát từ thực trạng trên, tôi đã tiến hành khảo sát 33 học sinh lớp 3/1 vào đầu tuần thứ ba với đề bài: “Hãy viết đoạn văn ngắn tả một đồ dùng học tập mà em yêu thích.” và thu được kết quả:

Bảng 1. Kết quả khảo sát lần 1

Nội dung khảo sát	Thống kê kết quả của 33 học sinh					
	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Sử dụng vốn từ	5	15,2 %	20	60,6%	8	24,2%
Sử dụng câu	10	30,3 %	15	45,5 %	8	24,2 %
Lời văn sáng tạo	5	15,2 %	18	54,5 %	10	30,3 %

Qua khảo sát, cho thấy tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành của 3 nội dung rất cao, vốn từ vựng của học sinh chưa nhiều, cách diễn đạt chưa sâu sắc, những trải nghiệm thực tế từ cuộc sống còn hạn hẹp, câu văn chưa đầy đủ, ý còn lúng túng chưa được tròn chĩnh, kết quả này cho thấy học sinh chưa được phát huy tính tích cực, sự sáng tạo, học sinh chưa phát huy được năng lực ngôn ngữ của mình.

Chính vì vậy tôi chọn viết sáng kiến kinh nghiệm: **“Biện pháp nâng cao kỹ năng viết thông qua việc dạy học nội dung “Viết sáng tạo” ở môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 3/1 Trường Tiểu học Thạnh Lợi.” Năm học 2024 - 2025.**

6.2. Nội dung của giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến: (Nêu rõ các nội dung sau)

a) Mục đích của biện pháp

Biện pháp nâng cao kỹ năng viết thông qua việc dạy học nội dung “Viết sáng tạo” ở môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 3/1 Trường Tiểu học Thạnh Lợi trong năm học 2024 - 2025 được triển khai với mục tiêu giúp các em không chỉ viết đúng mà còn viết hay, phát triển tư duy ngôn ngữ một cách linh hoạt và sáng tạo. Thông qua các hoạt động thực hành phong phú, học sinh sẽ được rèn luyện kỹ năng lập ý, xây dựng câu, liên kết đoạn và hoàn thiện bài viết một cách mạch lạc, giàu cảm xúc. Đồng thời, biện pháp này còn khuyến khích các em khám phá thế giới xung quanh bằng ngôn từ, mở rộng trí tưởng tượng và thể hiện suy nghĩ theo cách riêng của mình, từ đó giúp việc viết trở thành một niềm vui chứ không chỉ là nhiệm vụ học tập. Bên cạnh đó, việc cải thiện khả năng diễn đạt cũng sẽ giúp học sinh trình bày ý tưởng một cách rõ ràng, logic và hấp dẫn hơn. Việc lồng ghép các phương pháp dạy học tích cực không chỉ tạo động lực mà còn giúp các em cảm thấy tự tin hơn trong việc viết, góp phần xây dựng thói quen và niềm đam mê sáng tạo qua từng trang viết. Quan trọng hơn, biện pháp này không chỉ đáp ứng yêu cầu của chương trình môn Tiếng Việt lớp 3 mà còn đặt nền tảng vững chắc để học sinh phát triển kỹ năng ngôn ngữ, tư duy và khả năng biểu đạt, giúp các em ngày càng yêu thích và trân trọng vẻ đẹp của ngôn từ.

Nghiên cứu sáng kiến này nhằm góp phần: **Nâng cao kỹ năng viết thông qua việc dạy học nội dung “Viết sáng tạo” ở môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 3/1 Trường Tiểu học Thạnh Lợi.” Năm học 2024 - 2025.**

b) Tính mới của biện pháp

Biện pháp nâng cao kỹ năng viết thông qua dạy học nội dung “Viết sáng tạo” ở môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 3/1 Trường Tiểu học Thạnh Lợi không chỉ mang tính đổi mới mà còn thể hiện cách tiếp cận sáng tạo, giúp học sinh thực sự yêu thích và chủ động trong việc rèn luyện kỹ năng viết. Điểm độc đáo của biện pháp này nằm ở việc khuyến khích học sinh quan sát thực tế cuộc sống, ghi chép lại những điều thú vị và vận dụng vào bài viết, từ đó giúp nội dung viết trở nên chân thực, sinh động và giàu cảm xúc hơn. Đặc biệt, mô hình “Sổ tay nhật ký” không chỉ đơn thuần là một công cụ ghi chép mà còn là cầu nối giúp các em nuôi dưỡng tâm hồn, tích lũy vốn từ, trau dồi khả năng biểu đạt ngôn ngữ và hình thành tư duy sáng tạo. Một trong những điểm mới nổi bật là sự ứng dụng công nghệ AI vào quá trình giảng dạy, biến những nội dung tưởng chừng khô khan trở thành những trải nghiệm học tập hấp dẫn, giúp học sinh trực quan hóa ý tưởng và mở rộng khả năng liên tưởng, tưởng tượng. Không dừng lại ở đó, biện pháp này còn chú trọng đến việc rèn kỹ năng nói - nghe thông qua các hoạt động giao tiếp như “trò chơi nối câu” hay “chia sẻ lời hay ý đẹp”, tạo cơ hội để học sinh diễn đạt suy nghĩ một cách trôi chảy, logic, giúp các em hình thành lập luận chặt chẽ và phong phú hơn khi viết. Đặc biệt, việc kết nối nội dung Viết sáng tạo với các môn học khác như Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Công nghệ, Hoạt động trải nghiệm... đã mở ra một hướng đi mới, giúp học sinh có cơ hội tiếp cận bài viết từ nhiều góc độ khác nhau, từ đó tạo nên những tác phẩm không chỉ giàu hình ảnh mà còn chứa đựng chiều sâu cảm xúc và giá trị nhân văn. Nhờ những đổi mới đầy sáng tạo này, học sinh không chỉ cải thiện kỹ năng viết mà còn dần hình thành thói quen tư duy độc lập, khả năng quan sát tinh tế và sự tự tin khi thể hiện suy nghĩ, góp phần bồi đắp tâm hồn và nâng cao năng lực ngôn ngữ một cách toàn diện. Tôi đã thực hiện các biện pháp như sau:

Trình bày các bước/quy trình thực hiện giải pháp.

*** Biện pháp 1: Hướng dẫn học sinh tích lũy vốn hiểu biết về thực tế cuộc sống**

Nội dung:

Học sinh cần nhận ra rằng có nhiều sự vật xung quanh, dù rất quen thuộc, nhưng nếu không chú ý quan sát, ghi nhận và cảm nhận sâu sắc, thì khó có thể mở rộng vốn hiểu biết của mình.

Hiểu được tầm quan trọng của việc quan sát và ghi chép, tôi đã hướng dẫn các em trình bày suy nghĩ và kiến thức của mình về các hiện tượng, sự vật hoặc vấn đề mà các em quan sát và tìm hiểu. Việc này giúp các em cải thiện kỹ năng diễn đạt ngôn ngữ một cách mạch lạc và phong phú. Khi dạy viết sáng tạo, giáo viên liên hệ với các bài học trước đó để học sinh có nền tảng kiến thức nhất định. Nhờ trải nghiệm thực tế cuộc sống, các em có thể dễ dàng diễn tả và viết về các vấn đề một cách tự nhiên và sáng tạo.

Cách thực hiện:

Ví dụ: Khi dạy về *Tả đồ dùng cá nhân* trang 23, Tiếng Việt 3, tập Một, tôi giao phiếu bài tập và hướng dẫn học sinh quan sát đồ dùng cá nhân mà các em đã chuẩn bị, sau đó ghi nhận kết quả quan sát được. Khi tổ chức tiết học, tôi cho các em trao đổi, chia sẻ theo nhóm đôi về kết quả ghi nhận và quan sát được. Học sinh tham gia trao đổi, chia sẻ và góp ý lẫn nhau không chỉ giúp tích lũy thêm vốn hiểu biết từ cuộc sống của mình,

giúp nhau hoàn thiện nội dung quan sát được, mà còn giúp nhau chỉnh sửa cách dùng từ hợp lí. Qua mỗi lần trao đổi các em được rèn khả năng sử dụng từ phù hợp.

Sau khi áp dụng biện pháp trên thì vốn ngôn ngữ hiểu biết của học sinh từ thực tế cuộc sống đã phong phú hơn.

*** Biện pháp 2: Mô hình lập “sổ tay nhật ký”**

Nội dung:

Bản thân đã tiến hành thực hiện giao nhiệm vụ cho học sinh lập sổ tay nhật ký để thu thập những câu nói hay, những lời nói ý nghĩa từ thầy cô, ông bà, cha mẹ và những điều thú vị diễn ra quanh các em. Thực hiện viết thành câu và chia sẻ lại những điều mà chính các em đã thu thập được.

Sau khi các em đã có nội dung quan sát và ghi nhận được thì tôi thực hiện tổ chức cho học sinh phát biểu và nói lên những gì mà bản thân đã quan sát được để tạo hứng thú cho các em. Từ những câu nói đơn giản mộc mạc của học sinh, sẽ tôi tiếp tục gợi ý để giúp các em hình thành cách diễn đạt thành từng câu văn tròn chỉnh. Các em vận dụng kĩ năng viết câu kết hợp với phần nói thông qua việc quan sát để sáng tạo viết thành câu với ý tưởng và từ ngữ phong phú, đa dạng.

Trong đời sống hằng ngày, lập sổ tay nhật ký giúp học sinh thu nhận thông tin và đưa ra đánh giá thông tin đó bằng suy nghĩ ngay thơ của các em. Từ việc quan sát, lắng nghe ghi nhớ và xâu chuỗi mọi việc xung quanh, học sinh sẽ nhận ra cuộc sống xung quanh ta vô cùng thú vị, cũng cùng một hình ảnh nhưng mỗi học sinh sẽ đưa ra một nhận định của mình, các em có thể trao đổi, chất vấn. Khi đó, các em sẽ hình thành được khối lượng vốn từ khá đầy đủ.

Biện pháp này giúp học sinh hình thành kĩ năng viết câu đầy đủ ý, diễn đạt mạch lạc trong câu và trau chuốt câu từ. Qua đó, các em có thể dễ dàng diễn đạt ý tưởng một cách trọn vẹn và phát triển kĩ năng viết của mình thông qua việc lập “sổ tay nhật ký”.

Cách thực hiện:

Sổ tay nhật ký không chỉ là một phương tiện ghi chép mà còn là công cụ giúp học sinh tích lũy vốn từ, rèn kĩ năng quan sát và diễn đạt, từ đó nâng cao khả năng viết sáng tạo. Để thực hiện hiệu quả biện pháp này, học sinh cần tuân theo các bước sau:

Chuẩn bị sổ tay phù hợp: học sinh chọn một cuốn sổ nhỏ, tiện lợi để mang theo bên mình hoặc có thể sử dụng sổ điện tử trên các ứng dụng ghi chú như Google Keep, Notion.

Trang trí bìa sổ theo sở thích để tạo sự hứng thú khi viết. Ghi chép những điều thú vị trong cuộc sống hằng ngày, học sinh quan sát xung quanh và ghi lại những câu nói hay, những sự kiện đáng nhớ hoặc những hình ảnh ấn tượng mà các em bắt gặp. Các em có thể viết về một khoảnh khắc vui buồn, một cuộc trò chuyện ý nghĩa với người thân, thầy cô, bạn bè hay cảm xúc khi nhìn thấy một sự vật, hiện tượng trong tự nhiên.

Ví dụ: “Hôm nay trời mưa, những hạt nước đọng trên lá trông như những viên pha lê lấp lánh. Em thích cảm giác mát lạnh khi chạm vào chúng.”

Phát triển ý tưởng từ những ghi chép mỗi tuần, học sinh chọn một nội dung từ sổ tay để phát triển thành một đoạn văn hoặc một câu chuyện ngắn.

Kết hợp cảm xúc, hình ảnh, liên tưởng và sáng tạo để bài viết trở nên sinh động, cuốn hút hơn.

Ví dụ: Nếu đã ghi chép về “một buổi sáng có sương mù”, học sinh có thể phát triển thành một đoạn văn miêu tả cảnh vật hay một câu chuyện về một chú chim nhỏ đi tìm tổ trong màn sương.

Chia sẻ và chỉnh sửa nội dung đã viết: học sinh có thể chia sẻ những gì mình đã ghi chép hoặc viết với thầy cô, bạn bè để nhận góp ý.

Qua quá trình sửa đổi, bổ sung, các em sẽ học cách sử dụng từ ngữ chính xác hơn, diễn đạt trôi chảy hơn.

Ứng dụng vào bài viết sáng tạo: khi viết các bài tập trên lớp, học sinh có thể tham khảo những ghi chép trong sổ tay để lấy ý tưởng, vận dụng vốn từ đã tích lũy được.

Điều này giúp bài viết không còn rập khuôn, khô khan mà trở nên giàu cảm xúc, có sự liên kết chặt chẽ giữa thực tế và sáng tạo.

Việc duy trì thói quen viết nhật ký không chỉ giúp học sinh cải thiện kỹ năng viết mà còn giúp các em phát triển tư duy, cảm nhận sâu sắc hơn về thế giới xung quanh và thể hiện bản thân một cách tự nhiên, chân thực hơn trong từng trang viết.

*** Biện pháp 3: Sử dụng công nghệ AI tăng hứng thú trong học tập**

Nội dung:

Việc sử dụng công nghệ AI để hỗ trợ học sinh lớp 3/1 viết đoạn văn sáng tạo có thể mang lại nhiều lợi ích và tạo hứng thú học tập, tạo ra lộ trình học tập cá nhân hóa, giúp học sinh tập trung vào các kỹ năng cần cải thiện và phát triển khả năng viết đoạn văn một cách toàn diện. Tạo ra một môi trường học tập mới giúp học sinh tìm tòi và phát triển khám phá, bởi ở lứa tuổi của các em học sinh lớp 3 các em sẽ thích thú và khám phá. Như vậy khi áp dụng công nghệ AI vào viết đoạn văn sáng tạo biến sự khô khan thành sự hấp dẫn lôi cuốn các em học tập hơn. Sử dụng công nghệ AI tạo ra các video tình huống có vấn đề để thu hút học sinh tham gia giải quyết vấn đề như: tạo ra hình ảnh sinh động để học sinh quan sát về nội dung đồ dùng học tập thông qua video động, biến các đồ dùng thành những nhân vật biết nói, còn đối với bài viết về tả cảnh thì giáo viên có thể sử dụng công nghệ AI để tạo nên một khung cảnh quen thuộc và sinh động nhất, để học sinh có thể hình dung và khai thác sâu sắc từ hình ảnh để vận vào bài viết sáng tạo của bản thân...

Qua đó, giúp cho học sinh hứng thú tìm hiểu vấn đề và kích thích tư duy lập luận để giải quyết vấn đề được đặt ra từ những video hoặc hình ảnh mà giáo viên cung cấp, hình thành cho các em kỹ năng lập luận và phản biện. Học sinh sẽ không còn cảm thấy khô khan khi tiếp xúc với các vấn đề được đặt ra trừu tượng mà thay vào đó là một tâm thế phấn khích để có thể giải quyết và chinh phục vấn đề đặt ra.

Bên cạnh đó, công nghệ AI còn hỗ trợ để tạo ra các dạng bài tập phù hợp với trình độ và sở thích của học sinh. Ví dụ: các trò chơi tương tác, bài tập thực tế ảo và các dự án sáng tạo trên các phần mềm như: Canva, Vivu AI, LuDo, vòng quay may mắn,... Từ đó, giúp học sinh mở rộng vốn từ vựng và làm phong phú bài viết của mình thông qua cung cấp các từ đồng nghĩa, trái nghĩa và các cụm từ liên quan.

Với biện pháp sử dụng công nghệ AI, góp phần tạo sự hứng thú, thu hút học sinh kích thích phát triển kỹ năng ngôn ngữ của các em.

Cách thực hiện:

Việc ứng dụng công nghệ AI vào dạy học viết sáng tạo không chỉ giúp học sinh hứng thú hơn mà còn hỗ trợ các em phát triển kỹ năng viết một cách trực quan, sinh động. Để thực hiện hiệu quả biện pháp này, giáo viên có thể áp dụng các bước sau:

1. Sử dụng AI để tạo hình ảnh và video minh họa

Giáo viên sử dụng các công cụ AI như **Canva, Vivu AI, LuDo** để tạo ra hình ảnh sinh động, video minh họa về các chủ đề viết sáng tạo.

Ví dụ: Khi dạy bài **Tả đồ dùng học tập**, giáo viên có thể sử dụng AI để thiết kế một chiếc cặp biết nói, giúp học sinh hình dung rõ ràng hơn về nhân vật mà mình sẽ miêu tả.

Với bài **Viết về một cảnh thiên nhiên**, AI có thể tạo ra những bức tranh phong cảnh động, giúp học sinh quan sát kỹ từng chi tiết để làm phong phú bài viết.

2. Cá nhân hóa bài tập viết bằng AI

Mỗi học sinh có sở thích và trình độ khác nhau, giáo viên có thể sử dụng AI để tạo ra bài tập phù hợp với từng em. AI có thể đề xuất các từ vựng, cụm từ đồng nghĩa, trái nghĩa hoặc gợi ý cách triển khai ý tưởng theo phong cách riêng của từng học sinh. Ví dụ: Nếu một học sinh gặp khó khăn trong việc diễn đạt cảm xúc, AI có thể gợi ý một số mẫu câu biểu đạt cảm xúc mạnh mẽ hơn.

3. Tạo trò chơi tương tác và hoạt động thực tế ảo

Giáo viên có thể tổ chức các trò chơi ngôn ngữ trên các nền tảng AI như **vòng quay từ vựng, truy tìm câu văn hay, viết tiếp câu chuyện** để kích thích sự sáng tạo của học sinh.

Sử dụng thực tế ảo (VR) để tạo ra các tình huống giả lập, giúp học sinh trải nghiệm và viết bài dựa trên trải nghiệm đó.

Ví dụ: Với bài **Viết thư cho người thân**, học sinh có thể tham gia một mô phỏng tình huống ảo, như gặp gỡ một người thân xa cách lâu ngày, sau đó viết thư dựa trên cảm xúc của mình.

4. Hỗ trợ học sinh phản biện và chỉnh sửa bài viết

AI có thể đóng vai trò như một “người bạn đồng hành” giúp học sinh chỉnh sửa bài viết bằng cách phát hiện lỗi sai về ngữ pháp, cách dùng từ, hoặc cấu trúc câu.

Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh sử dụng các công cụ AI như Grammarly, QuillBot để kiểm tra và cải thiện bài viết của mình trước khi nộp.

Ví dụ: Khi viết một đoạn văn miêu tả, học sinh có thể nhập đoạn văn vào AI để nhận phản hồi về cách sử dụng từ ngữ và cách diễn đạt.

5. Khuyến khích học sinh sáng tạo nội dung bằng AI

Giáo viên có thể tổ chức các hoạt động sáng tạo như viết truyện dựa trên hình ảnh AI tạo ra, hoặc dự đoán kết thúc của một câu chuyện bằng cách nhập dữ liệu vào AI và phân tích kết quả.

Điều này giúp học sinh không chỉ rèn luyện kỹ năng viết mà còn phát triển tư duy phản biện, khả năng suy luận và sáng tạo không giới hạn.

*** Biện pháp 4: Tăng cường rèn kĩ năng nói - nghe để nâng cao kĩ năng viết thông qua các hoạt động dạy học của môn Tiếng Việt**

Nội dung:

Kĩ năng nói - nghe là hai trong bốn kĩ năng cơ bản (đọc, viết, nói và nghe) đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển ngôn ngữ và giao tiếp để giúp học sinh phát triển kĩ năng viết đoạn văn, bài văn. Trong các hoạt động dạy học của môn Tiếng Việt bản thân linh hoạt tổ chức các hoạt động để hỗ trợ học sinh.

Bản thân tổ chức cho học sinh thực hiện lời hay ý đẹp vào cuối tuần, các em sẽ thực hiện chia sẻ mỗi tuần một lời hay một ý đẹp trước lớp, để tất cả các bạn cùng lớp đều có thể mở rộng được vốn từ của mình.

Giáo viên tổ chức “trò chơi nói câu” bằng cách cung cấp một đồ vật hoặc một chủ đề nào đó, sau đó học sinh sẽ tham gia hoạt động nói câu nối tiếp. Mỗi em học sinh sẽ nói ra một câu dựa trên đồ vật hoặc chủ đề đã được đưa ra. Hoạt động này, giúp học sinh phát triển khả năng diễn đạt và sáng tạo trong việc hình thành câu văn.

Ví dụ: Khi dạy nội dung *Viết sáng tạo: Viết một đoạn văn nêu lên tình cảm với thầy cô giáo hoặc một người bạn* trang 81, Tiếng Việt 3, tập Một, tôi đã sử dụng công cụ AI tạo một nhân vật ảo. Nhân vật này giao tiếp với học sinh, giúp các em hình thành ý tưởng và hệ thống hóa cách diễn đạt tình cảm với người thân và bạn bè.

Rèn kĩ năng nói thông qua khai thác tốt phần học nói và nghe khi học sinh viết được đoạn văn theo yêu cầu, học sinh phải nói được những điều mình sắp viết. Mặt khác dựa vào bài nói của học sinh, bản thân nắm bắt được ý hiểu nội dung bài của học sinh một cách nhanh nhất. Từ đó, bản thân có thể sửa, điều chỉnh, bổ sung không chỉ cho học sinh đó mà có thể cho cả lớp. Thông qua việc thảo luận, phản biện, trao đổi cùng bạn bè hoặc với mọi người xung quanh thì ở phần học nói và nghe không chỉ giúp các em nói câu đúng còn giúp các em nói câu sáng tạo, có giá trị nghệ thuật.

Cách thực hiện:

Mở rộng vốn từ: Học tập, trường học, thiếu nhi, đội viên, ước mơ, sáng tạo, bạn bè, gia đình, lễ hội, nghệ thuật, thể thao, thiên nhiên, quê hương, đất nước, môi trường.

Luyện tập về từ: Từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động, đặc điểm, so sánh, từ có nghĩa giống nhau, từ có nghĩa trái ngược nhau,...

Kĩ năng viết câu: Câu kể - dấu chấm, câu hỏi - dấu chấm hỏi, câu khiến - dấu chấm than, câu cảm - dấu chấm than,...

Việc phát huy năng lực ngôn ngữ từ việc đọc, viết, nói và nghe sẽ giúp học sinh biết cách tổ chức và sắp xếp ý tưởng một cách logic và mạch lạc, làm cho bài viết trở nên rõ ràng và dễ hiểu hơn. Học sinh phát triển kĩ năng viết, có khả năng viết các bài văn dài hơn và phức tạp hơn một cách hiệu quả. Kĩ năng viết đoạn văn không chỉ hữu ích trong việc viết đoạn văn ngắn về miêu tả đồ vật; hay nêu tình cảm, cảm xúc của con người về cảnh vật; hay thuật lại một sự việc đã chứng kiến, tham gia; hay viết được thông báo hay bản tin ngắn theo mẫu,...mà còn giúp học sinh vận dụng tốt trong các tình huống hằng ngày: như viết email, báo cáo hoặc thậm chí là trong các cuộc trò chuyện, đặc biệt hơn phát huy được năng lực ngôn ngữ của các em.

*** Biện pháp 5: Kết nối nội dung các môn học và hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghiệm, Tự nhiên và xã hội, Công nghệ, Đạo đức,...vào việc dạy học viết sáng tạo**

Nội dung:

Khi học các môn học và hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghiệm, Tự nhiên và xã hội, Công nghệ, Đạo đức,... các em sẽ được quan sát và trải nghiệm rất nhiều vấn đề từ thực tế cuộc sống, nó phát triển kĩ năng quan sát, nói - nghe giao tiếp và phát triển cảm xúc, tình cảm... Khi dạy các môn học này giáo viên cần định hướng cho học sinh quan sát, tìm hiểu, quan sát sự vật, hiện tượng bằng hệ thống câu hỏi: như thế nào? ra sao? để làm gì? tại sao như vậy? em suy nghĩ như thế nào về vấn đề đó?... học sinh nắm được những đặc điểm, tính chất của đối tượng mới có thể nêu nhận xét, liên tưởng, tưởng tượng, ví von, so sánh... để nêu bật những đặc điểm riêng biệt của đối tượng. Khi đó, vốn hiểu biết cũng như vốn ngôn ngữ của học sinh sẽ được tích lũy và ngày càng phong phú hơn.

Cách thực hiện:

Giáo viên hướng dẫn học sinh vận dụng những vấn đề các em học tập từ các môn học và hoạt động giáo dục này để đưa vào vận dụng làm bài viết sáng tạo là rất thiết thực, gần gũi. Bởi vì, các môn học này trong chương trình cũng có chủ đề phù hợp với chủ đề của nội dung Viết sáng tạo trong môn Tiếng Việt.

Ví dụ: Ở Môn Đạo đức, khi dạy bài: “Quan tâm đến hàng xóm láng giềng.” có thể liên kết với nội dung *Viết sáng tạo: Viết thư cho bạn bè* trang 109, Tiếng Việt 3, tập Một. Ở môn Tự nhiên và xã hội, khi dạy bài: “Kỉ niệm đáng nhớ của gia đình” có thể liên kết với nội dung *Viết sáng tạo: Viết thư cho người thân* trang 125, Tiếng Việt 3, tập Một.

Từ đó, học sinh tìm từ ngữ và sử dụng từ ngữ phù hợp vào từng tình huống có vấn đề để vận dụng diễn đạt và triển khai ý tưởng từ các môn học vào trong phần viết sáng tạo của mình với những chủ đề thích hợp với từng dạng bài, giúp học sinh có cái nhìn khái quát hơn, hiểu rõ vấn đề hơn và đặc biệt các em thấu hiểu được vấn đề sẽ dễ dàng thực hiện bài viết sáng tạo một cách thanh thoát và mới mẻ, phát huy được năng lực ngôn ngữ của các em vào việc viết văn sáng tạo.

*** Biện pháp 6: Công tác chủ nhiệm**

Nội dung:

Người giáo viên làm công tác chủ nhiệm, dù ở đâu, lúc nào cũng gặp nhiều vất vả, nhất là gặp những học sinh cá biệt, những em chậm tiến thì quả là thử thách lớn. Vì vậy người giáo viên phải kiên trì, hiểu được tâm lí lứa tuổi ở trẻ, khéo léo trong ứng xử, đặt biệt là yêu trẻ. Luôn Luôn quan tâm đến các phòng trào và lý tưởng chung của nhà trường để các em có cái nhìn nhận đúng đắn và kịp thời từng tập thể , từng cá nhân.

Cách thực hiện:

- Với những HS chậm tiến bộ:

+ Giáo viên xếp các em ngồi ngay bàn đầu cùng bàn (có 2 em trong lớp đọc đánh vần quá chậm), giao việc cho các em, mỗi ngày luyện đọc 4 câu trong bài tập đọc, đọc cho giáo viên nghe, rồi có thể tăng số câu lên dần, khen học sinh đó: “ Em đã có tiến bộ hơn rồi, cần cố gắng lên! ”. Những câu nhẹ nhàng như thế làm cho các em vui và các em rất thích đọc.

+ Tổ chức mô hình đôi bạn học tập để các em đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

+ Tìm hiểu những năng lực, sở trường của các em, giao việc cho phù hợp, tạo cơ hội để các em phát huy hoàn thành nhiệm vụ, tin tưởng vào bản thân. Hướng các em đến niềm tin: “ Mình cũng có thể học như các bạn khác ”. Tạo động lực để các em cố gắng.

- Với học sinh hay đánh bạn, lấy đồ của bạn:

Giáo viên chủ nhiệm lựa chọn phương pháp giáo dục hợp lí học sinh sẽ nhận ra và không đánh bạn nữa. Đó là giáo viên không làm mất thể diện học sinh trước lớp mà phải tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên và tìm cách khắc phục. Giáo viên luôn có cái nhìn thiện cảm với học sinh để các em mạnh dạn bày tỏ suy nghĩ, khó khăn của mình.

Nếu học sinh bị bệnh tăng động, giáo viên giám sát chặt chẽ, động viên các bạn gần gũi, chơi với bạn.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ lớp:

- + Lựa chọn những học sinh học tốt trong lớp, có uy tín với bạn, mạnh dạn nhiệt tình có trách nhiệm trong công việc được giao.

- + Cán bộ lớp là những người điều hành, giải quyết mọi công việc của lớp, vệ sinh, trật tự, kiểm tra bài đầu buổi. Cán bộ lớp tự tổ các tiết Giáo dục tập thể, báo cáo các mặt hoạt động thi đua, thay mặt giáo viên tuyên dương, nhắc nhở các bạn trong lớp.

- Giáo viên kịp thời phát hiện và nêu những tấm gương người tốt, việc tốt, vượt khó trong học tập, những học sinh tiến bộ trong học tập, ngoan ngoãn, để động viên, khuyến khích, khen thưởng các em. Tạo động lực để các em cùng cố gắng phát huy.

- Giáo viên chủ nhiệm là người đi sớm về muộn luôn sát sao tới từng học sinh.

c) Ưu, nhược, điểm của giải pháp mới: Trình bày rõ những ưu điểm và nhược điểm (nếu có) của giải pháp mới.

*** Ưu điểm**

Sau khi áp dụng các biện pháp trên, bản thân nhận thấy kết quả học tập phần viết đoạn văn của lớp có nhiều tiến bộ, các em thích thú, háo hức, chờ đợi đến hoạt động viết văn để thể hiện mình trước bạn bè và thầy cô. Tỷ lệ học sinh viết được bài văn theo yêu cầu, viết được bài văn hay, giàu cảm xúc tăng lên, không còn thấy học sinh lo lắng mỗi khi viết đoạn văn mà thay vào đó là sự hào hứng, phấn khởi, học sinh trình bày tròn câu, cách đặt câu giàu hình ảnh hơn, bài viết sáng tạo không còn khô khan và rập khuôn.

*** Nhược điểm**

- Điều kiện kinh phí còn hạn hẹp chưa thật sự đáp ứng đầy đủ cho việc xây dựng.

- Mức độ tiếp thu kiến thức, ý thức trong việc thực hiện nề nếp của học sinh trong một lớp không đồng đều.

- Một số gia đình học sinh do điều kiện kinh tế khó khăn bố mẹ đi làm ăn xa gửi con cho ông bà nên có hạn chế trong việc học tập cũng như rèn các kỹ năng sống cơ bản.

- Một số học sinh nhút nhát, còn thiếu sự quan tâm hỗ trợ từ gia đình chưa đủ mạnh dạn để phát huy điểm mạnh và tinh thần tập thể.

- Một số em tiếp thu bài một cách thụ động, máy móc

- Một số em tâm lý không ổn định, có xu hướng khiếm mình chưa tự tin.

- Một số học sinh chưa có ý thức trong việc làm để góp phần phát huy tính đổi mới.

7. Khả năng áp dụng của giải pháp:

Với Biện pháp nâng cao kỹ năng viết thông qua việc dạy học nội dung “Viết sáng tạo” ở môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 3/1 tôi đã áp dụng trong thời gian gần một học kỳ tại lớp của tôi và mang lại hiệu quả, nâng cao chất lượng giáo dục của lớp tôi phụ trách đã được Ban giám hiệu và tổ chuyên môn đánh giá cao. Nên tôi đã mạnh dạn đề xuất với nhà trường được chia sẻ báo cáo các biện pháp này trong sinh hoạt chuyên môn cấp trường nhằm nhân rộng mô hình để nâng cao chất lượng dạy học cho học sinh lớp 2, 3, 4, 5 trong việc dạy môn Tiếng Việt ở phần viết sáng tạo của đơn vị. Ngoài ra, tôi tin chắc rằng biện pháp của tôi có thể áp dụng rộng rãi đến các trường tiểu học trên địa bàn của huyện, tỉnh. Qua đó, giúp học sinh vận dụng làm bài sáng tạo, nội

dung bài viết sinh động, giàu hình ảnh, phát huy khả năng học tập giải quyết vấn đề và phát huy được tính sáng tạo của các em trong phần “Viết sáng tạo” của môn Tiếng Việt. Tuy nhiên, cần vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo những biện pháp này và trên cơ sở có điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

8. Hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp: theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã áp dụng sáng kiến (nếu có); và theo ý kiến của tác giả sáng kiến.

9. Những thông tin cần được bảo mật (nếu có)

Khi vận dụng các biện pháp trên vào dạy Tiếng Việt phần viết sáng tạo ở lớp 3/1, học sinh chú ý học hơn nhiều, bài làm của học sinh đa dạng, vốn từ của các em phong phú, sinh động, giàu hình ảnh. Qua thực hành giao tiếp cho thấy khả năng hoạt động học tập của học sinh rất tích cực, tự tin, hiệu quả.

Viết sáng tạo góp phần cùng các môn học khác mở rộng vốn sống, rèn luyện tư duy logic, bồi dưỡng tâm hồn, cảm xúc, thẩm mỹ, hình thành nhân cách học sinh.

Sau khi áp dụng các biện pháp trên, bản thân nhận thấy kết quả học tập phần viết đoạn văn của lớp có nhiều tiến bộ, các em thích thú, háo hức, chờ đợi đến hoạt động viết văn để thể hiện mình trước bạn bè và thầy cô. Tỷ lệ học sinh viết được bài văn theo yêu cầu, viết được bài văn hay, giàu cảm xúc tăng lên, không còn thấy học sinh lo lắng mỗi khi viết đoạn văn mà thay vào đó là sự hào hứng, phấn khởi, học sinh trình bày tròn câu, cách đặt câu giàu hình ảnh hơn, bài viết sáng tạo không còn khô khan và rập khuôn.

Vào cuối học kì I, bản thân thực hiện khảo sát với đề bài: “Hãy viết đoạn văn ngắn (6 đến 8 câu) nêu lên tình cảm của em dành cho người hàng xóm, láng giềng.” và thu được kết quả như sau:

Bảng 2. Kết quả khảo sát lần 2

Nội dung khảo sát	Thống kê kết quả của 33 học sinh					
	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	SL	%	SL	%	SL	%
Sử dụng vốn từ	7	21,2 %	26	78,9%	0	0
Sử dụng câu	15	45,5 %	18	54,5 %	0	0
Lời văn sáng tạo	10	30,3 %	23	69,7 %	0	0

Bảng 3. So sánh kết quả khảo sát lần 1 và lần 2

Nội dung khảo sát	Thống kê kết quả của 33 học sinh											
	Hoàn thành tốt				Hoàn thành				Chưa hoàn thành			
	Trước		Sau		Trước		Sau		Trước		Sau	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Sử dụng vốn từ	5	15,2	7	21,2	20	60,6	26	78,9	8	24,2	0	0
Sử dụng câu	10	30,3	15	45,5	15	45,5	18	54,5	8	24,2	0	0
Lời văn sáng tạo	5	15,2	10	30,3	18	54,5	23	69,7	10	30,3	0	0

Qua kết quả trên cho thấy, các biện pháp mà tôi đã áp dụng để thực hiện giảng dạy bước đầu đạt hiệu quả rất khả quan. Chất lượng môn Tiếng Việt học kì I có sự tiến

bộ rõ rệt, 33/33 học sinh được đánh giá đạt mức Hoàn thành trở lên, không có học sinh chưa hoàn thành.

10. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến

Từ những kết quả mà tôi đã nêu trên đề : **“Biện pháp nâng cao kĩ năng viết thông qua việc dạy học nội dung “Viết sáng tạo” ở môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 3/1”** nhằm giáo dục học sinh phát triển một cách toàn diện. Nhà trường và giáo viên cần làm tốt những vấn đề sau:

- Luôn quan tâm chú trọng việc thay đổi cho phù hợp và thích nghi, bên cạnh đó có trách nhiệm bảo quản và giữ gìn cơ sở vật chất và hạ tầng đã xây dựng, quan tâm lưu ý đến quan cảnh nhà trường để luôn giữ được sự xanh, sạch, đẹp, an toàn và hạnh phúc.
- Trước hết người giáo viên phải thực sự yêu nghề, mến trẻ, phải hết lòng vì sự nghiệp giáo dục, vì học sinh thân yêu. Từ đó có ý thức học hỏi, tìm tòi các phương pháp, biện pháp tối ưu, vận dụng linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học, tránh sự nhàm chán, buồn tẻ cho học sinh.
- Giáo viên cần tạo tình huống gây hứng thú cuốn hút học sinh tập trung vào bài học, liên hệ thực tiễn để học sinh rút ra bài học cho chính mình.
- Bố trí chỗ ngồi hợp lý để giáo viên tiện theo dõi những em chậm và phân công em nhanh giúp giáo viên kèm cặp thêm những em đó.
- Vận dụng linh hoạt tình hình thực tế, diễn biến của xã hội để có những câu chuyện, bài học phù hợp với học sinh.
- Luôn phối kết hợp trao đổi với phụ huynh về năng lực cũng như tiến bộ của học sinh.
- Tìm hiểu hoàn cảnh gia đình học sinh.

Trên đây là các điều kiện cần thiết mà tôi đã thực hiện nhằm góp phần **“Biện pháp nâng cao kĩ năng viết thông qua việc dạy học nội dung “Viết sáng tạo” ở môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 3/1”** ở Trường Tiểu học Thạnh Lợi . Góp phần nâng cao chất lượng học tập của học sinh, tạo cho các em có một cơ sở ban đầu vững chắc để học lên các bậc học trên.

11. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả

Kết quả đạt được sau thời gian áp dụng các biện pháp trên như sau:

Bảng 3. So sánh kết quả khảo sát lần 1 và lần 2

Nội dung khảo sát	Thống kê kết quả của 33 học sinh											
	Hoàn thành tốt				Hoàn thành				Chưa hoàn thành			
	Trước		Sau		Trước		Sau		Trước		Sau	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Sử dụng vốn từ	5	15,2	7	21,2	20	60,6	26	78,9	8	24,2	0	0
Sử dụng câu	10	30,3	15	45,5	15	45,5	18	54,5	8	24,2	0	0
Lời văn sáng tạo	5	15,2	10	30,3	18	54,5	23	69,7	10	30,3	0	0

12. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có)

13. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có)

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Thanh Lợi, ngày tháng năm 2025

NGƯỜI NỘP ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Trọng Nghĩa